

Số: 138/2022/QĐST-HNGĐ

TP. T, ngày 22 tháng 9 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 221/2022/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 9 năm 2022, giữa:

Nguyên đơn: Bà Kim Thị N, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Ấp A, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Bị đơn: Ông Kim Thanh T, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Khóm M, phường N, thành phố T, tỉnh Trà Vinh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 51, Điều 55, Điều 57 và Điều 58 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 9 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 9 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Kim Thị N với ông Kim Thanh T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1) Về hôn nhân: Bà Kim Thị N và ông Kim Thanh T thống nhất thuận tình ly hôn.

2) Về con chung: Bà Kim Thị N và ông Kim Thanh T thỏa thuận thống nhất giao con chung tên Kim Ngọc K, sinh ngày 24/4/2015 cho bà Kim Thị N tiếp tục nuôi dưỡng.

Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con: Toà án giải thích cho bà Kim Thị N biết về việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật, nhưng bà Kim Thị N không yêu cầu nên Toà án không xem xét giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3) Về tài sản chung: Bà Kim Thị N và ông Kim Thanh T khai không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4) Về nợ chung: Bà Kim Thị N và ông Kim Thanh T khai không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5) Về án phí hôn nhân sơ thẩm là 150.000 đồng. Bà Kim Thị N phải chịu 75.000 đồng, ông Kim Thanh T phải chịu 75.000 đồng. Bà Kim Thị N tự nguyện nộp thay cho ông Kim Thanh T nên bà Kim Thị N phải chịu toàn bộ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng, theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0011821, ngày 14/9/2022 do Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T thu, bà Kim Thị N được nhận lại 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí còn dư theo biên lai thu tiền trên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND thành phố T;
- Chi cục THADS Tp. T;
- UBND xã (phường) nơi ĐKKH;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phan Thị Bích Lộc